

Số: 119/KH-UBND

Yên Sơn, ngày 03 tháng 5 năm 2024

**KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số huyện Yên Sơn năm 2024**

Thực hiện Kế hoạch số 264/KH-UBND ngày 19/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2024.

Thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/HU ngày 18/4/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 05/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/HU ngày 18/4/2022 của ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng năm 2030; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 11/01/2022 về chuyển đổi số huyện Yên Sơn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch chuyển đổi số huyện Yên Sơn năm 2024 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng năm 2030; Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoá XVII) về Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Chương trình hành động số 32-CTr/HU ngày 18/4/2022 của ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng năm 2030. Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số; gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và cung cấp dịch vụ công của chính quyền các cấp, nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh của huyện để phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

- Duy trì và nâng cao thứ hạng chuyển đổi số huyện trên bảng xếp hạng DTI của tỉnh

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chính quyền số

- 80% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) một phần và DVCTT toàn trình và được cung cấp, sử dụng trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến của DVCTT một phần và DVCTT toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 60%.

- Tăng cường các dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình và DVCTT một phần có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (đủ điều kiện thực hiện thanh toán trực tuyến) được triển khai thanh toán trực tuyến; phần đầu tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- Phần đầu hoàn thành số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng lại thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc; tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; Ủy ban nhân dân huyện sử dụng nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung của tỉnh; phần đầu có cơ sở dữ liệu dùng chung và 60% cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh, thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP).

- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan Nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất; phần đầu 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan Nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định).

- 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước); phần đầu hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

- 100% các hệ thống thông tin trọng yếu của huyện được trang bị các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Tiếp tục chuẩn hóa, tạo lập các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đảm bảo tuân thủ theo khung Chính quyền số của tỉnh Tuyên Quang; phối hợp với các cơ quan của tỉnh Tuyên Quang để triển khai kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa địa phương với cấp Tỉnh và Trung ương.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng các nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, ứng dụng trí tuệ (AI) tối ưu hóa các hoạt động của cơ quan cũng như giải quyết thắc mắc cho người dân trên địa bàn huyện.

- Xây dựng ứng dụng kết nối chính quyền với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, công dân trên nền tảng di động góp phần thúc đẩy công tác trao đổi thông tin hai chiều giữa chính quyền với người dân.

2.2. Kinh tế số

- Triển khai tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng Thông tin điện tử huyện về công tác triển khai chuyển đổi số. Tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân để ứng dụng vào hoạt động sản xuất, giao dịch trực tuyến.

- Thu hút, thúc đẩy và hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong điều hành, quản lý, sản xuất, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử; ứng dụng đồng bộ các nền tảng công nghệ số phục vụ công tác quản lý, xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm. 100% hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng các nền tảng công nghệ số phục vụ sản xuất, kinh doanh, gửi, nhận hóa đơn điện tử với cơ quan thuế sử dụng nền tảng công nghệ số.

- Hướng dẫn tuyên truyền người dân doanh nghiệp thanh toán trực tuyến trên hệ thống dịch vụ công. Doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử, sử dụng nền tảng số.

- Phát triển hạ tầng thanh toán không dùng tiền mặt, tạo nên hệ sinh thái tài chính toàn diện, tư vấn giới thiệu thanh toán bằng mã QR code cho các hộ kinh doanh và các tiểu thương.

2.3. Xã hội số

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 85%;

- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt 80% trở lên;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 60% trở lên;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt 50% trở lên;

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được bồi dưỡng, hướng dẫn kỹ năng số cơ bản đạt 75% trở lên;

- Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) để quản lý, chỉ đạo, điều hành trên nền tảng số. Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý giáo dục phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng, tạo ra môi trường giáo dục trực tuyến.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 85%;
- Phần đầu triển khai hạ tầng mạng băng rộng cáp quang đạt 85% hộ gia đình; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G, phát triển mạng 5G trên địa bàn.

II. NỘI DUNG

1. Chính quyền số

1.1 Ứng dụng các Hệ thống phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục duy trì hệ thống Quản lý văn bản và điều hành để theo dõi, giám sát, chỉ đạo, tổng hợp, đôn đốc các nhiệm vụ trong các Cơ quan Nhà nước, thống nhất từ cấp huyện đến cấp xã. Cho phép tổng hợp nhanh, đánh giá chi tiết kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ công chức tại các cơ quan, đơn vị. Năm 2024 duy trì, đảm bảo 100% văn bản tích hợp chữ ký số của các cơ quan quản lý Nhà nước huyện Yên Sơn được gửi nhận trên hệ thống.

- Rà soát, cấp bổ sung tài khoản Thư điện tử công vụ cho các cán bộ, công chức, viên chức của huyện. Tiếp tục duy trì thực hiện việc gửi nhận văn bản điện tử qua hệ thống Thư điện tử công vụ của tỉnh Tuyên Quang (@tuyenquang.gov.vn) để lưu trữ văn bản đi, đến tại các cơ quan, đơn vị. Giảm dần số lượng cán bộ sử dụng hòm thư miễn phí trong trao đổi công vụ.

- Duy trì hoạt động có hiệu quả hệ thống họp trực tuyến đã được lắp đặt tại Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân các xã, thị trấn đảm bảo liên thông các cuộc họp trực tuyến từ Trung ương đến cơ sở.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng hệ thống Chữ ký số và chứng thực điện tử tại các cơ quan Nhà nước của huyện đáp ứng nhu cầu gửi, nhận văn bản điện tử, đảm bảo giá trị pháp lý trong giao dịch điện tử, đảm bảo bí mật Nhà nước.

- Tiếp tục ứng dụng và sử dụng hiệu quả các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nội bộ như phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm đăng ký kinh doanh, phần mềm quản lý nhân sự....

- Tiếp tục đưa vào sử dụng các nền tảng, ứng dụng mới phục vụ người dân, trong đó quan tâm nghiên cứu đưa vào sử dụng các công nghệ nền tảng phục vụ việc giao tiếp, tương tác hai chiều giữa người dân và cơ quan nhà nước trên thiết bị di động.

- Khai thác sử dụng các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, như các cơ sở dữ liệu quan trọng về dân cư, đất đai, tài nguyên, môi trường, kinh tế, xã hội, doanh nghiệp... đảm bảo kết nối đồng bộ với các cơ sở dữ liệu và đáp ứng lộ trình triển khai Chính phủ điện tử.

- Triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) để phục vụ nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước ngày càng cao.

1.2. Ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Đưa vào sử dụng hiệu quả Phần mềm số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cơ sở dữ liệu số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang, phục vụ công tác số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; thường xuyên rà soát, cung cấp DVCTT theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ Quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

- Nâng cao tỷ lệ hồ sơ, thủ tục hành chính tiếp nhận, xử lý, giải quyết trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện; đảm bảo các hồ sơ, thủ tục hành chính sẽ được giải quyết nhanh chóng, thuận tiện, hạn chế khâu trung gian, rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định, góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả. Đảm bảo 100% hồ sơ tiếp nhận tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và các xã, thị trấn được quản lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Tuyên Quang; 100% hồ sơ thủ tục hành chính mức độ 3, 4 được tiếp nhận theo hình thức trực tuyến (*tính trên tổng số hồ sơ mức độ 3,4*). Đẩy mạnh thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt và thu phí, lệ phí qua hóa đơn điện tử tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Hướng dẫn công dân và doanh nghiệp thực hiện các nghĩa vụ tài chính trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng Thông tin điện tử huyện đáp ứng yêu cầu tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ. Đảm bảo Cổng Thông tin điện tử luôn được cập nhật, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác phục vụ công tác quản lý và điều hành của chính quyền các cấp; phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Lựa chọn các nền tảng số quốc gia, các nền tảng số phục vụ người dân để ưu tiên thúc đẩy trên địa bàn tỉnh; tiếp tục rà soát, nâng cấp, cập nhật tính năng mới, tuyên truyền tới các tổ chức và người dân, việc tăng cường sử dụng các nền tảng số đã được triển khai; sử dụng lực lượng Tổ công nghệ số cộng đồng để hướng dẫn người dân sử dụng.

2. Kinh tế số- Xã hội số

Tiếp tục ưu tiên phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực của tỉnh, như: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải và Logistics, Tài chính - Ngân hàng, Du lịch;...

- Thúc đẩy tuyên truyền, phổ biến để các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh biết và sử dụng các nền tảng số chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa; tiếp tục triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

chuyển đổi số. Thu hút, thúc đẩy và hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong điều hành, quản lý, sản xuất, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử; ứng dụng đồng bộ các nền tảng công nghệ số phục vụ công tác quản lý, xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng công cụ do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp để thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt. Tập trung đẩy mạnh việc thanh toán trực tuyến phí, lệ phí trong giải quyết TTHC đến cấp xã; triển khai thanh toán trực tuyến đối với các dịch vụ thiết yếu như điện, nước, y tế, giáo dục,... Tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân (Viettel Money, VNPT Money,...).

- Tiếp tục phát triển thương mại điện tử của tỉnh thông qua chuỗi giá trị, hình thành chuỗi cung ứng, trong đó có sự tham gia của các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh với các cơ sở sản xuất, phân phối và các kênh thương mại, các công ty thương mại điện tử trên phạm vi cả nước và quốc tế.

- Triển khai tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng Thông tin điện tử huyện về công tác triển khai chuyển đổi số. Tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân để ứng dụng vào hoạt động sản xuất, giao dịch trực tuyến.

- Hướng dẫn các hộ kinh doanh bán lẻ trên địa bàn huyện ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, tích cực triển khai đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người truy cập, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Các ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai các chương trình làm thẻ, ví điện tử cho người dân; phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông để triển khai dịch vụ Mobile Money, phát triển điểm kinh doanh và đơn vị chấp nhận thanh toán để người dân có thể nạp, rút, chuyển tiền và thanh toán bằng tài khoản Mobile Money mà không cần có tài khoản ngân hàng; Có các chính sách ưu đãi cho người dân khi sử dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt;... phấn đấu mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số.

- Từng bước triển khai phổ cập cho người dân trưởng thành sử dụng chữ ký số cá nhân; phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số tổ chức các chiến dịch cấp chữ ký số miễn phí cho người dân, phấn đấu mỗi người dân trưởng thành có một chữ ký số cá nhân.

- Triển khai, hướng dẫn cho người dân bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản, không làm lộ lọt dữ liệu cá nhân; ngăn chặn được các website,

thông tin mà người dân không mong muốn; an toàn khi tham gia các hoạt động thanh toán trên môi trường số.

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số trong trường học, ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; trong công tác giảng dạy và học tập. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030".

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chuyển đổi số trong các bệnh viện, như: Ứng dụng các nền tảng số phục vụ công tác quản lý hành chính tại bệnh viện; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; phát triển, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt;...

3. Nhận thức số

- Tổ chức và triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

- Chia sẻ kinh nghiệm, sáng kiến, cách làm hay về chuyển đổi số trên chuyên trang về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang tại địa chỉ: <http://chuyendoiso.tuyenquang.gov.vn/> và của Bộ Thông tin và Truyền thông (Cẩm nang Chuyển đổi số: <https://dx.mic.gov.vn/>; Bài học Chuyển đổi số: <https://t63.mic.gov.vn/>; bài toán chuyển đổi số: <https://c63.mic.gov.vn/>).

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng Kênh Zalo "Chuyển đổi số quốc gia", "Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang" và ứng dụng "Tuyên Quang ID" trên điện thoại thông minh để cập nhật kịp thời các thông tin mới nhất về chuyển đổi số.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan nhà nước và người dân trên địa bàn tỉnh.

4. Thể chế số

- Căn cứ tình hình thực tế của tỉnh, của huyện tiếp tục triển khai xây dựng, thực hiện các chính sách về chuyển đổi số theo hướng dẫn của Chính phủ và các bộ, ban, ngành trung ương, làm căn cứ triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương của huyện.

- Thường xuyên cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử/Chính phủ số.

- Triển khai thực hiện theo Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 19/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2024.

5. Hạ tầng số

Trong năm 2024, tập trung phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số của huyện bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, trong đó chú trọng:

- Nâng cấp hệ thống mạng nội bộ (LAN) tại Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và Ủy ban nhân dân huyện đảm bảo các điều kiện để kết nối mạng diện rộng của tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước. Triển khai mạng diện rộng (WAN) của tỉnh để kết nối các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh phục vụ triển khai các hệ thống, phần mềm dùng chung của tỉnh.

- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng số của các cơ quan, đơn vị các cấp từ cấp huyện đến xã, thị trấn; bổ sung, thay thế trang thiết bị Công nghệ thông tin, thiết bị bảo mật, thiết bị chuyên dùng đáp ứng hoạt động chuyển đổi số tại Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Duy trì có hiệu quả Hệ thống hội nghị trực tuyến và đầu tư mua sắm trang thiết bị đảm bảo kết nối thông suốt từ huyện đến cơ sở nhằm đáp ứng nhu cầu họp trực tuyến trên địa bàn huyện.

- Triển khai có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa thực hiện rà soát các vùng sóng không ổn định, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động. Tăng tỷ lệ phủ sóng thông tin di động; Xây dựng thêm 41 trạm phát sóng di động tại 12 xã không có sóng di động hoặc sóng di động yếu gây khó khăn cho người dân tiếp cận công nghệ thông tin.

Triển khai các chương trình hỗ trợ phân đấu mỗi hộ gia đình có một thiết bị thông minh

Thực hiện theo lộ trình chuyển đổi IPv4 sang IPv6 cho mạng truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số.

- Tiếp tục nâng cấp hệ thống truyền thanh không dây FM sang Hệ thống Truyền thanh thông minh các huyện, thành phố đảm bảo đồng bộ kết nối với hệ thống thông tin nguồn truyền thanh của tỉnh.

6. Dữ liệu Số

- Đẩy mạnh sử dụng các hệ thống dùng chung của tỉnh, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành triển khai từ Trung ương tới địa phương phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục duy trì, kết nối các dịch vụ dữ liệu trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) và Nền tảng trao đổi dữ liệu quốc gia (VDXP) qua nền tảng LGSP của tỉnh;... phục vụ phát triển dữ liệu số của tỉnh.

- Cập nhật Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Tuyên Quang; Danh mục dữ liệu mở và kế hoạch triển khai cung cấp dữ liệu mở tỉnh Tuyên Quang;...

làm cơ sở để kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu dùng chung giữa các cơ quan nhà nước của tỉnh và cung cấp dữ liệu mở của chính quyền tỉnh nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Sử dụng Cổng cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Tuyên Quang, là điểm đầu mối truy cập thông tin, dữ liệu trên mạng Internet phục vụ việc công bố dữ liệu mở, cung cấp thông tin về chia sẻ dữ liệu của cơ quan nhà nước; cung cấp các tài liệu, dịch vụ, công cụ, ứng dụng xử lý, khai thác dữ liệu được công bố bởi các cơ quan nhà nước;... phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

- Đảm bảo giải quyết hồ sơ trên cổng dịch vụ công trực tuyến, thường xuyên thông tin các nội dung trên cổng thông tin điện tử của huyện.

7. Nền tảng số

- Tiếp tục duy trì, sử dụng các nền tảng, hệ thống dùng chung của tỉnh, như: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống hội nghị hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống thông tin báo cáo; Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu (LGSP); Hệ thống thư điện tử công vụ;...

- Tiếp tục đưa vào sử dụng các nền tảng, ứng dụng mới phục vụ người dân, trong đó quan tâm nghiên cứu đưa vào sử dụng các công nghệ nền tảng phục vụ việc giao tiếp, tương tác hai chiều giữa người dân và cơ quan nhà nước trên thiết bị di động.

- Lựa chọn các nền tảng số quốc gia, các nền tảng số phục vụ người dân để ưu tiên thúc đẩy trên địa bàn; tiếp tục rà soát, nâng cấp, cập nhật tính năng mới, tuyên truyền tới các tổ chức và người dân, việc tăng cường sử dụng các nền tảng số đã được triển khai; sử dụng lực lượng Tổ công nghệ số cộng đồng để hướng dẫn người dân sử dụng.

8. Nhân lực số

Thực hiện các nhiệm vụ để bảo đảm nguồn nhân lực cho chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng, như:

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về chuyển đổi số, trong đó ưu tiên hình thức bồi dưỡng trực tuyến qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs), tại địa chỉ <https://tuyenquang.mobiedu.vn/>.

- Tham gia và tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn trực tiếp, trực tuyến do cơ quan Trung ương triển khai về CNTT, chuyển đổi số.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức đào tạo, tập huấn cho lãnh đạo và cán bộ phụ trách công nghệ thông tin của các cơ quan quản lý Nhà nước trên địa bàn huyện về xây dựng và triển khai Chính quyền số; công

tác quản lý Nhà nước lĩnh vực chuyển đổi số; tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi số.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ về công tác chuyển đổi số, các kiến thức chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống, công tác đảm bảo an toàn thông tin.

- Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các ứng dụng số trong giao tiếp với các cơ quan hành chính Nhà nước; nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về lợi ích, hiệu quả đem lại của Chính quyền số.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số cho các cấp, các ngành.

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Ưu tiên hướng dẫn người dân biết cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến; biết mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; biết thanh toán không dùng tiền mặt; biết sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí, ...); biết áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

9. An toàn thông tin mạng

Thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng bao gồm các hoạt động như:

- Tiếp tục hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Triển khai Hoạt động giám sát an toàn an ninh thông tin 4 cấp cho các hệ thống dùng chung của tỉnh (SOC) tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; giải pháp phòng chống mã độc tập trung cho các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ công chức để phòng, tránh lộ, lọt thông tin trong quá trình khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung và dùng riêng tại các cơ quan, đơn vị.

- Đẩy mạnh thực hiện Quy chế đảm bảo an toàn thông tin tại các cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện. Đưa công tác đảm bảo an toàn thông tin vào các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số của các cơ quan trên địa bàn huyện.

- Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin của huyện. Ưu tiên đầu tư trang thiết bị an toàn thông tin cho các hệ thống phần mềm ứng dụng dùng chung, cơ sở dữ liệu quan trọng.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên trách về Công nghệ thông tin của tỉnh Tuyên Quang, các doanh nghiệp về an toàn thông tin thực hiện giám sát, thu thập thông tin, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin và thực hiện khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin và sử dụng các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin cho mạng nội bộ tại cơ quan: Sử dụng các thiết bị lưu trữ ngoài, thường xuyên sao lưu dữ liệu, trang bị hệ thống tường lửa, phần mềm diệt virus, thiết lập mật khẩu cho máy tính và tài khoản hòm thư, sử dụng phần mềm có bản quyền. Trong đó, đảm bảo 100% các hệ thống thông tin trọng yếu của huyện được trang bị các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Có các biện pháp phòng chống thiên tai, cháy, nổ cho các thiết bị công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị.

5. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí chi cho công tác chuyển đổi số năm 2024 của huyện từ ngân sách tỉnh, huyện và các nguồn vốn lồng ghép từ các Dự án liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, xã phường, thị trấn tổ chức thực hiện theo Kế hoạch.

2. Phòng Văn hoá và Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch đảm bảo mục tiêu đã đề ra.

- Xây dựng dự toán kinh phí cụ thể cho các dự án, nhiệm vụ Chuyển đổi số triển khai trên phạm vi toàn huyện.

- Hướng dẫn các cơ quan quản lý Nhà nước xây dựng dự toán chi tiết cho các dự án, nhiệm vụ Chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị đảm bảo đồng bộ, hiệu quả tránh chồng chéo, lãng phí.

- Kiểm tra tiến độ thực hiện Kế hoạch; theo dõi, tổng hợp báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên hệ thống báo cáo tỉnh Tuyên Quang và Chính phủ theo qui định.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Thẩm định dự toán kinh phí trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt; chủ động cấp nguồn kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch; tham mưu đề Ủy ban nhân dân huyện cấp kinh phí chi cho hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền số của huyện hằng năm để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Văn phòng HĐND và UBND huyện

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hướng dẫn sử dụng phần mềm Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Tuyên Quang tới Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; vận hành, khai thác có hiệu quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa.

- Theo dõi trên phần mềm Quản lý và điều hành văn bản việc gửi nhận văn bản tích hợp chữ ký số của các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Vận hành có hiệu quả hệ thống Hội nghị trực tuyến tại Ủy ban nhân dân huyện, đảm bảo kết nối các cuộc họp từ Trung ương đến cơ sở.

5. Trung tâm Văn hoá, Truyền thông và Thể thao huyện

- Vận hành, khai thác Cổng Thông tin điện tử huyện đảm bảo hoạt động theo yêu cầu tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

- Xây dựng phóng sự, tin, bài tuyên truyền về công tác Chuyển đổi số của huyện trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số và nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp.

6. Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Có trách nhiệm phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả.

- Đưa nội dung ứng dụng, phát triển Công nghệ số, chuyển đổi số vào các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin khi tổ chức triển khai các dự án chuyển đổi số theo quy định hiện hành.

- Chủ động xây dựng dự toán kinh phí cho Kế hoạch chuyển đổi số hằng năm trong nhiệm vụ chi ngân sách của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

- Định kỳ hàng tháng, quý các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn báo cáo kết quả thực hiện gửi về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Văn hoá và Thông tin huyện*) để tổng hợp.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nghiên túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Sở Thông tin và Truyền thông (phối hợp);
- Thường trực Huyện uỷ (báo cáo);
- Thường trực HĐND huyện (báo cáo);
- Chủ tịch UBND huyện;
- Các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị tại mục IV (thực hiện);
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quang Toàn